

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thành Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lôi Liên Minh

Bà: Vương Thị Khánh Loan

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Trịnh Viết Được

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Lê Văn Cao – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc Ph; sinh ngày: 17/8/1985 tại Đồng Nai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 136B/3, ấp H, xã H, TP. H, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: như trên; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm: 1955 và bà Nguyễn Thị Bích Ng, sinh năm: 1959; chưa có vợ, con; tiền án:

+ Ngày 22/12/2010 bị Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

+ Ngày 28/4/2014 bị Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Tiền sự: không; bị bắt ngày 11 tháng 9 năm 2018, hiện đang được tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an TP. Biên Hòa; có mặt.

2. Trần Đắc Th; sinh ngày: 17/12/1986 tại Đồng Nai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 11B/A2, ấp H, xã H, TP. H, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: như trên; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; con ông Trần Văn Tr, sinh năm: 1959 (đã chết) và bà Hoàng Thị G, sinh năm: 1962; chưa có vợ, con; tiền án:

+ Ngày 15/8/2013 bị Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

+ Ngày 14/9/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tiền sự: không; nhân thân: ngày 26/8/2008 bị Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị bắt ngày 11 tháng 9 năm 2018, hiện đang được tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an TP. Biên Hòa; có mặt.

- Bị hại: chị Phan Thị Thu Nh, sinh năm: 1974;

Địa chỉ: 1421/19, khu phố 2, phường N, TP. H, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Ng, sinh năm: 1959;

Địa chỉ: 136B/3, ấp H, xã H, TP. H, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

2. Anh Đoàn Đình Ch, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: 2/52, ấp H, xã A, TP. H, tỉnh Đồng Nai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, Nguyễn Ngọc Ph và Trần Đắc Th đã rủ nhau đi cướp giật tài sản của những người đi đường. Thực hiện ý định trên, khoảng 16 giờ ngày 11/9/2018, Ph điều khiển xe mô tô hiệu Honda Click biển số 60B1-308.93 chở Th đi trên đường Phạm Văn Thuận thuộc phường Thống Nhất, TP. Biên Hòa thì phát hiện chị Phan Thị Thu Nh đang đi bộ từ đường Nguyễn Ái Quốc vào hẻm 1421 thuộc khu phố 2, phường Thống Nhất; trên tay cầm 01 bóp da, bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, 2.000.000đ (hai triệu đồng) và một số giấy tờ tùy thân. Ph liền dừng xe để Th đi bộ đến áp sát chị Nh, dùng tay giật bóp của chị Nh rồi chạy lên xe Ph chở về nhà của Th. Sau đó, Ph đem bán chiếc điện thoại Iphone 7 plus cho anh Đoàn Đình Ch được 3.000.000đ (ba triệu đồng) rồi chia nhau tiêu xài. Cái bóp và giấy tờ tùy thân của chị Nh thì Th để trong nhà, đến khoảng 18 giờ ngày 11/9/2018 Th cho Nguyễn Thế V cái bóp nêu trên, đồng thời đưa cho V số tiền 1.200.000đ (một triệu, hai trăm nghìn đồng) để nhờ V đi xin xe giúp Th. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Th và Ph bị phát hiện, bắt giữ khẩn cấp.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 đôi dép màu xanh và 01 mũ da màu nâu là tài sản của Trần Đắc Th, cơ quan điều tra đã giao trả lại cho Th.

+ 01 bóp da màu đen, 01 chứng minh nhân dân tên Huỳnh Khánh Nh, 01 chứng minh nhân dân tên Phan Thị Thu Nh, 01 thẻ Nember CGV, 01 thẻ ngân hàng BIDV, 01 thẻ tích điểm IVY, 01 thẻ ngân hàng Sacombank, 01 thẻ thành viên Coopmart và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus đã được Cơ quan điều tra thu hồi và giao trả lại cho chị Phan Thị Thu Nh.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda, biển số 60B1-308.93 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Bích Ng, do Ph tự ý lấy xe sử dụng và bà Ng không biết Ph sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên Cơ quan điều tra đã giao trả xe lại cho bà Ng.

+ Số tiền 2.285.000đ (hai triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng) (trong đó thu giữ của Ph 1.035.000đ, của Th 50.000đ, của V 1.200.000đ là tiền chiếm đoạt của chị Phan Thị Thu Nh và tiền bán điện thoại di động), Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho chị Nh 2.000.000đ (hai triệu đồng), còn lại 285.000đ (hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

+ 01 điện thoại di động hiệu IteI màu vàng, có số Imei: 358920081576800 là tài sản của Trần Đắc Th.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 346/TCKH-HĐĐG ngày 11/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP. Biên Hòa đã kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus có giá trị định giá là 15.992.000đ (mười lăm triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: chị Phan Thị Thu Nh và anh Đoàn Đình Ch không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKSBH ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Ph và Trần Đắc Th về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào:

- Điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt mỗi bị cáo từ 06 (sáu) đến 07 (bảy) năm tù.

- Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 285.000đ (hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính; buộc các bị cáo phải tiếp tục nộp 2.715.000đ (hai triệu, bảy trăm mười lăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính còn lại để sung vào ngân sách Nhà nước; tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu IteI màu vàng, có số Imei: 358920081576800 của Trần Đắc Th để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không phát biểu bào chữa cho mình và cũng không yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu khác ngoài những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án ra xem xét tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa:

Trong quá trình điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tổ tụng hình sự. Các bị cáo cũng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo:

Khoảng 16 giờ ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại khu vực thuộc khu phố 2, phường Thống Nhất, TP. Biên Hòa, Nguyễn Ngọc Ph và Trần Đắc Th đã có hành vi giật của chị Phan Thị Thu Nh 01 bóp da, bên trong có bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus trị giá 15.992.000đ (mười lăm triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn đồng), 2.000.000đ (hai triệu đồng) và một số giấy tờ tùy thân.

Tại phiên tòa các bị cáo đều đã khai nhận hành vi thực hiện tội phạm của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác được thể hiện tại hồ sơ vụ án; phù hợp với những nội dung mà bản Cáo trạng đã viện dẫn và truy tố.

Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc Ph và Trần Đắc Th đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[3]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Các bị cáo đều đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên các bị cáo còn phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo là các đồng phạm giản đơn khi thực hiện tội phạm và có vai trò, tính chất, mức độ ngang nhau trong vụ án.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Không có.

[5]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về quyết định hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của từng bị cáo; căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì cần có mức án thật nghiêm, tiếp tục cách ly ra khỏi xã hội một thời gian đối với các bị cáo mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7]. Về các nội dung khác có liên quan đến vụ án:

Đối với anh Đoàn Đình Ch khi mua điện thoại của Ph, anh Nguyễn Thế V khi được Th cho bóp và đưa số tiền 1.200.000đ (một triệu, hai trăm nghìn đồng) thì đều không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự của anh Ch và anh V là đúng theo quy định của pháp luật.

[8]. Về các biện pháp tư pháp:

Đối với trách nhiệm bồi thường dân sự: chị Phan Thị Thu Nh và anh Đoàn Đình Ch không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 285.000đ (hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng) thu lợi bất chính đang được tạm giữ, cần tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

Cần buộc các bị cáo phải tiếp tục nộp lại 2.715.000đ (hai triệu, bảy trăm mười lăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước. Cụ thể, mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền 1.357.500đ (một triệu, ba trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm đồng).

Đối với 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu vàng, có số IMEI: 358920081576800 của Trần Đắc Th thì cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9]. Về tiền án phí: các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc Ph và Trần Đắc Th phạm tội Cướp giật tài sản.

- Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt: **Nguyễn Ngọc Ph và Trần Đắc Th mỗi bị cáo 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù của hai bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ 11 tháng 9 năm 2018.**

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 285.000đ (hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

+ Tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL màu vàng, có số Imei: 358920081576800 của bị cáo Trần Đắc Th để đảm bảo thi hành án.

(Tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Biên lai thu tiền số 358 ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa).

+ Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc Ph và Trần Đắc Th mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền 1.357.500đ (một triệu, ba trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Án phí hình sự sơ thẩm: mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

+ Các bị cáo và anh Đoàn Đình Ch được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ tuyên án. Riêng Bị hại và bà Nguyễn Thị Bích Ng vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; Người liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Tân